

THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT XÃ HỘI VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM Ở VIỆT NAM*

Lê Thị Đan Dung, Nguyễn Ngọc Trung, La Ngọc Tuấn

Viện Nghiên cứu con người, Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hóa

Tóm tắt: Kiểm soát xã hội về an toàn thực phẩm đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm cho mọi người trong xã hội. Kiểm soát xã hội bao gồm hai hình thức chính là kiểm soát không chính thức thông qua phương tiện là các chuẩn mực và giá trị của một cá nhân về một vấn đề nào đó và kiểm soát chính thức thông qua hệ thống luật pháp của nhà nước. Dựa trên kết quả khảo sát bằng bảng hỏi với 3172 người dân tại 7 tỉnh/thành phố là Hà Nội, Cà Mau, An Giang, Bình Dương, Đắk Lắk, Thanh Hóa và Nam Định cho thấy người có thu nhập càng cao thì lại có tỷ lệ phản ứng càng thấp với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm. Một số người dân không biết phản ánh việc vi phạm ATTP cho ai. Điều này đặt ra vấn đề đối với công tác tuyên truyền cho người dân để người dân có thể truy cập thông tin về ATTP một cách dễ dàng.

Từ khóa: An toàn thực phẩm, kiểm soát xã hội, luật pháp về an toàn thực phẩm, chuẩn mực về an toàn thực phẩm.

Nhận bài ngày 28.9.2020; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.10.2020
Liên hệ tác giả: Lê Thị Đan Dung; Email: ldandung@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

An toàn thực phẩm (ATTP) là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Được tiếp cận với thực phẩm an toàn đang trở thành quyền cơ bản đối với mỗi con người. Thực phẩm an toàn đóng góp to lớn trong việc cải thiện sức khỏe con người, chất lượng cuộc sống và chất lượng giống nòi. Ngộ độc thực phẩm và các bệnh do thực phẩm gây ra không chỉ gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và cuộc sống của mỗi người, mà còn gây thiệt hại lớn về kinh tế, là gánh nặng chi phí cho chăm sóc sức khỏe. An toàn thực phẩm không chỉ ảnh hưởng trực tiếp, thường xuyên đến sức khỏe mà còn liên quan chặt chẽ đến năng suất, hiệu quả phát triển kinh tế, thương mại, du lịch và an sinh xã hội. Đảm bảo an toàn thực phẩm góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo và hội nhập quốc tế.

* Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp nhà nước Dư luận xã hội đối với vấn đề an toàn thực phẩm ở Việt Nam hiện nay. Mã số KX.01.40/16-20

Kiểm soát xã hội được hiểu là các quy tắc và tiêu chuẩn nhất định trong xã hội khiến các cá nhân bị ràng buộc với các tiêu chuẩn thông thường cũng như việc sử dụng các cơ chế chính thức để kiểm soát một vấn đề nào đó trong xã hội (Ross, 2009). Như vậy, kiểm soát xã hội bao gồm hai hình thức chính là (i) *Phương tiện kiểm soát không chính thức* - các chuẩn mực và giá trị của một cá nhân về một vấn đề nào đó (Gardner, 1954) và (ii) *Các biện pháp kiểm soát xã hội chính thức* - Các biện pháp trừng phạt từ bên ngoài được thi hành bởi chính phủ nhằm ngăn chặn sự hỗn loạn. Trong nghiên cứu này thực trạng kiểm soát xã hội về an toàn thực phẩm do vậy cũng được phân tích ở hai hình thức là các chuẩn mực, giá trị của cá nhân về an toàn thực phẩm và các quy định, luật pháp về an toàn thực phẩm.

Nghiên cứu được thực hiện tại tỉnh 7 tỉnh là Hà Nội, Cà Mau, An Giang, Bình Dương, Đắk Lắk, Thanh Hóa và Nam Định. Việc phân tích dựa trên kết quả khảo sát bằng bảng hỏi với 3172 và các cuộc phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm với người dân ở 7 tỉnh thành phố nói trên.

Bảng 1: Khái quát đặc điểm mẫu nghiên cứu

		Tỷ lệ (%)
Tuổi	<i>Dưới 35 tuổi</i>	26,2
	<i>35- 55 tuổi</i>	46,1
	<i>55 tuổi trở lên</i>	27,7
Trình độ học vấn	<i>Không đi học</i>	4,9
	<i>Tiểu học</i>	8,5
	<i>Trung học cơ sở</i>	20,7
	<i>Trung học phổ thông</i>	20,9
	<i>Trung cấp/Cao đẳng</i>	20,8
	<i>Đại học/Trên đại học</i>	24,2
Giới tính	<i>Nam</i>	38,5
	<i>Nữ</i>	61,5

2. NỘI DUNG

2.1. Các chuẩn mực giá trị của cá nhân về an toàn thực phẩm

Khi được hỏi về phản ứng đối với những hành vi, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm kết quả khảo sát cho thấy có 88,2% cho rằng họ sẽ phản ứng nếu có những hành vi vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm. Điều này cho thấy vấn đề an toàn thực phẩm đã thật sự là mối quan tâm của mọi người. Tuy vậy, có sự khác nhau có ý nghĩa thống kê về phản ứng của người dân đối với hành vi, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm theo nhóm tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn và mức thu nhập. Xét về nhóm tuổi, mặc dù tỷ lệ có phản ứng với những hành vi vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm là khá cao ở tất cả các nhóm tuổi (trên 80%), nhưng nhóm trung niên là nhóm có tỷ lệ trả lời là họ sẽ có phản ứng khi gặp những hành vi vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm cao nhất, tiếp đó là nhóm thanh niên và cuối cùng là nhóm cao tuổi (tỷ lệ lần lượt là 90,3%, 88,2% và 84,6%, mức ý nghĩa thống kê $p < 0,001$). Về tình trạng hôn nhân, nhóm ly thân và góa là hai nhóm có tỷ lệ phản ứng với hành vi, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm thấp nhất, với tỷ lệ lần lượt là 70% và 80,3%. Trong khi đó nhóm

có vợ/chồng là nhóm có tỷ lệ phản ứng với hành vi, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm cao nhất (89,3%). Điều này có thể là do đối với những người có vợ/chồng họ hay phải quan tâm tới bữa ăn hàng ngày của cả gia đình (bao gồm trẻ nhỏ) nhiều hơn hai nhóm góa và ly hôn. Một điều đáng lưu ý là tỷ lệ người dân ở nông thôn có phản ứng với hành vi vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm cao hơn ở thành thị (Bảng 1). Tuy tỷ lệ chênh nhau giữa nông thôn và thành thị là không cao (chỉ 7,3%) nhưng đây là điều cần phải tìm hiểu thêm là do nhận thức hay là ý thức của người dân về vấn đề này.

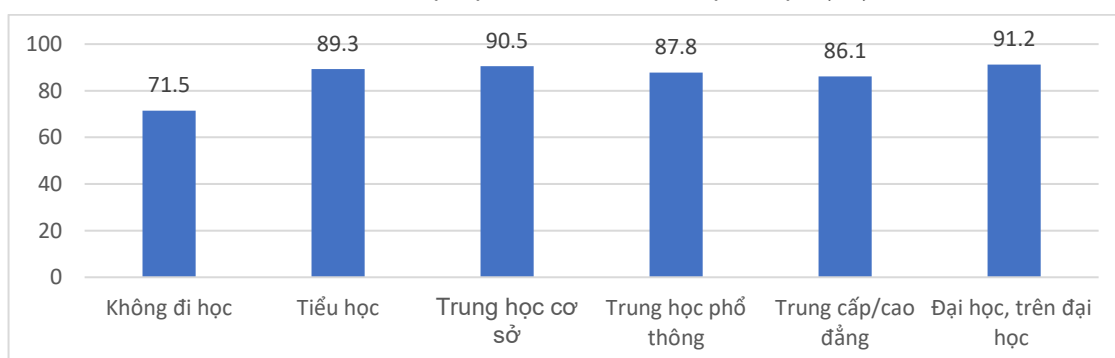
Bảng 2: Tỷ lệ người dân có phản ứng với hành vi, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm theo nơi ở, nhóm tuổi và tình trạng hôn nhân

		Tỷ lệ (%)
Nơi ở***	<i>Thành thị</i>	85,0
	<i>Nông thôn</i>	92,3
Nhóm tuổi***	<i>Dưới 35 tuổi</i>	88,2
	<i>35- 55 tuổi</i>	90,3
	<i>55 tuổi trở lên</i>	84,6
Tình trạng hôn nhân**	<i>Chưa vợ/chồng</i>	86,0
	<i>Có vợ/chồng</i>	89,3
	<i>Góa</i>	80,3
	<i>Ly hôn</i>	82,9
	<i>Ly thân</i>	70,0

Ghi chú mức nghĩa thống kê *** $p < 0,001$; ** $p < 0,01$

Về trình độ học vấn, nhóm có trình độ đại học, trên đại học là nhóm có tỷ lệ phản ứng cao nhất (91,2%) tiếp đến là nhóm trung học cơ sở (90,5%). Điều đáng lưu ý là tỷ lệ có phản ứng với hành vi vi phạm an toàn thực phẩm ở nhóm có trình độ học vấn tiểu học lại cao hơn so với cả nhóm trung học phổ thông và trung cấp/cao đẳng (tỷ lệ lần lượt là 89,3%, 87,8 và 86,1; mức ý nghĩa thống kê $p < 0,001$), (Hình 1).

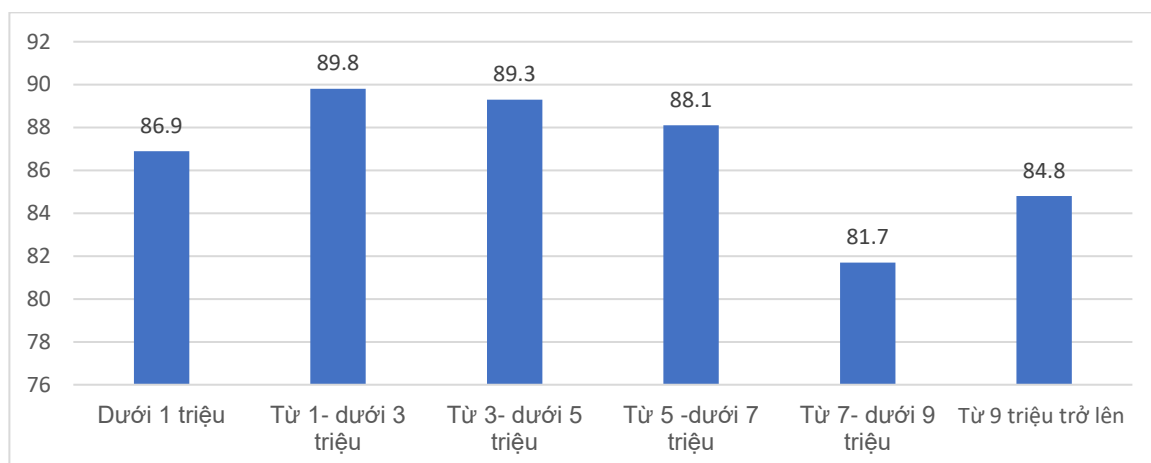
Hình 1: Tỷ lệ người dân có phản ứng với hành vi, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm theo trình độ học vấn cao nhất đạt được (%)



Một điều đáng ngạc nhiên là người có thu nhập càng cao thì lại có tỷ lệ phản ứng càng thấp với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm. Đây là một điều đáng suy ngẫm vì đáng lẽ

ra theo suy luận thì những người có thu nhập càng cao thì họ càng quan tâm hơn tới chất lượng thực phẩm và do vậy khi gặp phải những hành vi vi phạm an toàn thực phẩm họ sẽ có phản ứng.

Hình 2: Tỷ lệ người có phản ứng với hành vi vi phạm an toàn thực phẩm chia theo nhóm thu nhập



Kết quả phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm với người dân cho thấy sự đa dạng trong phản ứng của người dân đối với hành vi vi phạm an toàn thực phẩm: báo với cơ quan chức năng, tránh không mua thực phẩm của cơ sở đó nữa, hay đơn giản là chỉ cảm thấy buồn (Hộp 1).

Hộp 1: Khi phát hiện ra hành vi vi phạm an toàn thực phẩm, ông/bà có phản ứng như thế nào?

"Gọi điện ngay đến hội Bảo vệ người tiêu dùng phản ánh để họ đến kiểm tra, hoặc tôi báo với chính quyền hoặc nói với những người xung quanh để họ tẩy chay không dùng hàng đấy nữa" (Nam, 50 tuổi, Đắk Lắk)

"Tránh không sử dụng thực phẩm ấy nữa và thông báo cho người thân quen, đồng nghiệp cùng biết" (Nữ, 52 tuổi, Thanh Hóa)

"Hành vi vi phạm an toàn thực phẩm là hành vi xấu cần đấu tranh, loại bỏ. Nếu phát hiện ra hành vi vi phạm thì chúng tôi phải đấu tranh để loại bỏ và báo cáo kịp thời cơ quan chức năng để xử lý" (Nam, 40 tuổi, Bình Dương)

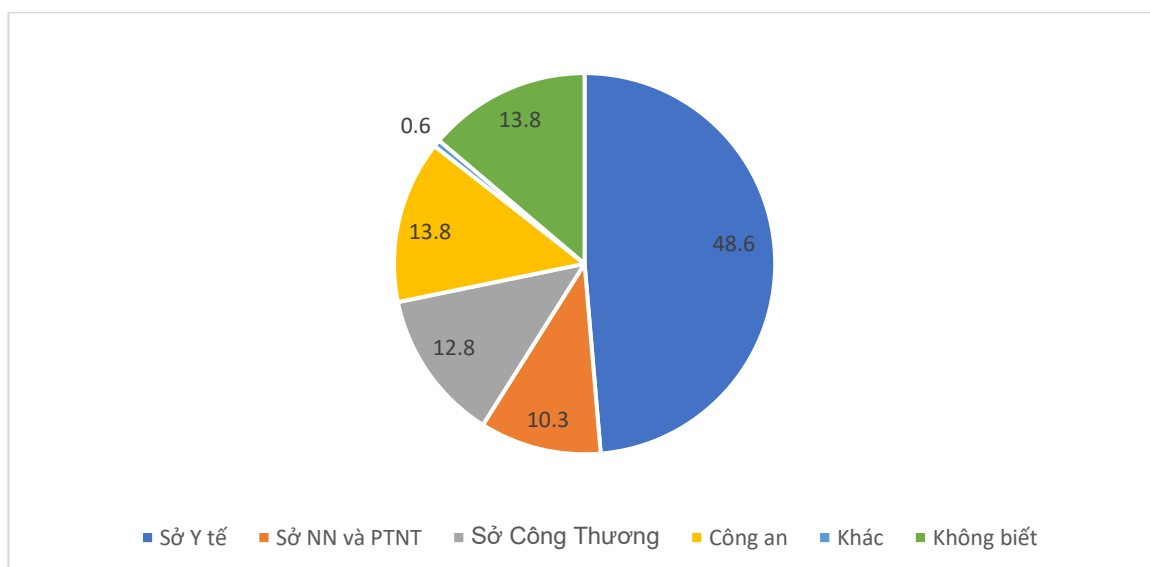
"Tôi cảm thấy buồn và lo lắng cho chính gia đình mình và cộng đồng" (Nam, 46 tuổi, Thanh Hóa)

"Mình sẽ không mua các sản phẩm này nữa" (Nữ, 34 tuổi, An Giang)

Đối với những người không có phản ứng với hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm thì lý do nhiều người đưa ra nhất là không biết phản ánh cho ai (22%). Rõ ràng điều này đang cho thấy một thực tế là việc tuyên truyền, truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn chưa hiệu quả đồng thời phản ánh niềm tin của người dân vào công tác kiểm soát và xử lý vệ sinh an toàn thực phẩm. Hiện nay cơ quan nhà nước đã có đường dây nóng để người dân phản ánh, báo cáo các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm. Tuy vậy, một thực tế cho thấy từ khi thành lập đường dây nóng về ATTP mỗi ngày đều tiếp nhận từ 15- 20 cuộc điện thoại

báo về các hành vi vi phạm ATTP. Tuy nhiên số điện thoại đường dây nóng chưa thực sự được phổ biến để mọi người ai cũng có thể biết. Kết quả khảo sát của nghiên cứu cũng cho thấy cho thấy có 13,8% người không biết cơ quan nào có chức năng xử lý các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm. Trong số những người biết cơ quan nào có chức năng xử lý các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm, 48,6% chọn Sở Y tế, 10,3% chọn Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 12,8% chọn Sở công thương, 13,8% chọn Công an và 0,6% chọn khác.

Hình 3: Cơ quan nào có chức năng xử lý các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm



Lý do tiếp theo gây trở ngại cho việc người dân không có phản ứng gì đối với các hành vi vi phạm VSATTP là ngại va chạm (21,8%) và có phản ứng cũng không giải quyết được gì (15,9%). Đây là một điều hết sức nghiêm trọng nếu như việc xử lý các hành vi vi phạm VSATTP không nghiêm thì sẽ làm mất lòng tin xã hội nhất là đối với những người dám đứng ra tố giác. Khi được hỏi về các hành động đối với hành vi vi phạm an toàn thực phẩm, trung bình 1 người có hơn 3 hành động nếu như họ gặp phải hành vi vi phạm an toàn thực phẩm. Trong đó, 3 hành động có tỷ lệ người trả lời cao nhất là "không sử dụng thực phẩm của những cơ sở vi phạm" (22%), "phản ánh với các cơ quan chức năng" (17,2%) và "chia sẻ với người thân để biết" (17,1%).

Bảng 3: Hành động đối với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm

	Tần suất	Tỷ lệ
Không sử dụng thực phẩm của những cơ sở vi phạm	1981	22,0%
Góp ý ngay với các cơ sở vi phạm	1097	12,2%
Phản ánh với các cơ quan chức năng	1551	17,2%
Chia sẻ thông tin lên mạng để mọi người biết	986	11,0%
Chia sẻ với người thân để biết	1044	11,6%
Kêu gọi mọi người tẩy chay sản phẩm	1541	17,1%
Khác	761	8,5%
Tổng	9001	100%

Những phản ứng này của người tiêu dùng thể hiện trách nhiệm của họ đối với không chỉ chính người tiêu dùng mà còn đối với xã hội. Thêm vào đó cơ chế thưởng cho các hành động tố giác các cơ sở thực phẩm bản hiện nay chưa thực sự kích lệ cho người tiêu dùng, mới đây Thanh tra Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã quy định sẽ thưởng từ 1 -50 triệu đồng cho bất cứ ai báo tin có giá trị về thực phẩm bản tùy vào mức độ vi phạm. Tuy nhiên để xác định được cơ sở sản xuất bản và vi phạm ở mức độ nào cũng là một vấn đề cần quan tâm. Mặt khác người tiêu dùng ở nước ta chưa thật sự được bảo vệ bởi các tổ chức hoặc thậm chí cả pháp luật. Từ trước tới nay có rất ít các vụ kiện của người tiêu dùng đối với các cơ sở sản xuất do vậy người tiêu dùng báo với các cơ quan chức năng và các hội đoàn là một hành vi thể hiện ý thức của người tiêu dùng trong xã hội. Bên cạnh đó pháp luật hiện nay vẫn chưa có cơ chế thưởng đối với những người báo các tin vi phạm cho các cơ quan chức năng để xử lý

2.2. Các quy định, luật pháp về an toàn thực phẩm

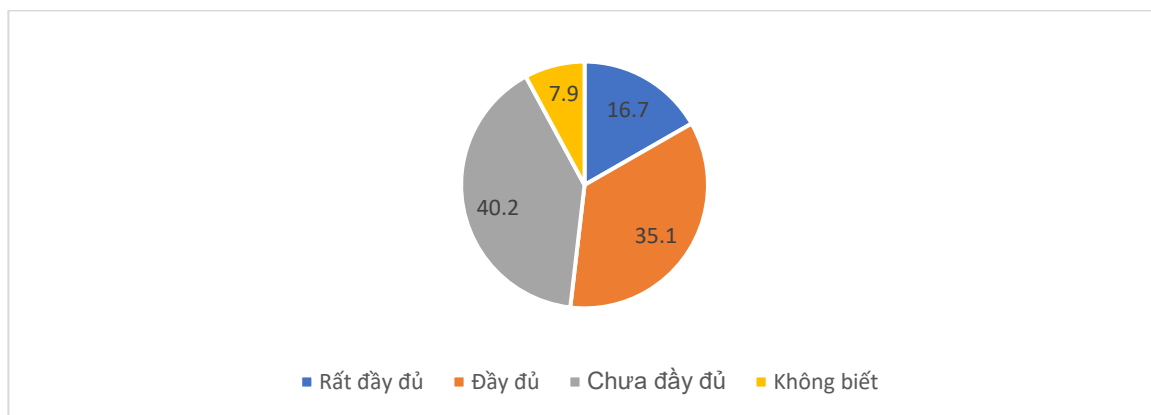
Kiểm soát xã hội về ATTP bao gồm các chuẩn mực, chế tài về ATTP. Kiểm soát về ATTP thông qua các cơ quan thực thi pháp luật là việc sử dụng các quy định, luật ATTP để xử phạt những hành vi vi phạm VSATTP. Một trong những nguyên lý, đã được khẳng định là quốc gia chẳng thể tồn tại thiếu pháp luật và luật pháp không thể phát huy hiệu lực của mình nếu không có sức mạnh của bộ máy quốc gia. Trong tổ chức và quản lý kinh tế, pháp luật lại càng có vai trò lớn. Bởi chức năng tổ chức và quản lý kinh tế của quốc gia có phạm vi rộng và phức tạp, bao gồm nhiều vấn đề, nhiều mối quan hệ mà nhà nước cần xác lập, điều hành và kiểm soát như hoạch định chính sách kinh tế, xác định chỉ tiêu kế hoạch, quy định các chế độ tài chính, tiền tệ, giá, chất lượng sản phẩm của các loại hàng hóa. Trong nghiên cứu này, các quy định luật pháp về an toàn thực phẩm được xem xét ở 2 khía cạnh chính là (i) mức độ đầy đủ của các quy định, luật pháp về vệ sinh an toàn thực phẩm; (ii) việc xử phạt và mức độ các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm

Mức độ đầy đủ của các quy định, luật pháp về vệ sinh an toàn thực phẩm. Theo báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, trong giai đoạn 2011-2016 hệ thống pháp luật an toàn thực phẩm của Việt Nam đã có 158 văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước trung ương ban hành. Các địa phương đã ban hành hơn 1250 văn bản quy phạm pháp luật nhằm chỉ đạo, điều hành công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn. Cùng với luật an toàn thực phẩm, nhiều văn bản pháp luật khác cũng được sửa đổi, bổ sung ban hành mới như Hiến pháp, Luật thú y, Luật bảo vệ thực vật, Luật bảo vệ môi trường, Luật ngân sách nhà nước, Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo nên một hành lang pháp lý tương đối thuận lợi cho công tác quản lý an toàn thực phẩm¹. Khi được hỏi mức độ đầy đủ các quy định về an toàn thực phẩm ở nước ta hiện nay theo 4 mức là rất đầy đủ, đầy đủ, chưa đầy đủ, kết quả khảo sát cho thấy nhìn chung người dân đánh giá không thật tích cực về mức độ đầy đủ của các quy định về an toàn thực phẩm. Theo đó, tỷ lệ đánh

¹ Báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về ATTP tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2016 của Quốc Hội năm 2017

giá mức đầy đủ trở lên chiếm 51,8%, và 40,2% người dân đánh giá là các quy định hiện nay là chưa đầy đủ

Hình 4: Tỷ lệ đánh giá các quy định về an toàn thực phẩm hiện nay



Sự đánh giá về mức độ đầy đủ của các quy định không có sự khác biệt về giới cũng như nông thôn và thành thị tuy vậy có sự khác biệt giữa các nhóm tuổi, nhóm học vấn và các tỉnh/thành phố khi nhận xét về mức độ đầy đủ của các quy định về an toàn thực phẩm ở nước ta hiện nay. Xét về nhóm tuổi, những người cao tuổi (từ 55 tuổi trở lên) có mức độ đánh giá tích cực hơn so với nhóm trẻ tuổi và trung tuổi. Theo đó, tỷ lệ người từ 55 tuổi trở lên đánh giá mức độ từ đầy đủ trở lên đạt 57,3% so với nhóm trung tuổi là 50,2% và nhóm thanh niên là 49,1%.

Bảng 4: Tỷ lệ đánh giá các quy định về an toàn thực phẩm hiện nay theo nhóm tuổi, trình độ học vấn và tỉnh/thành phố

		Rất đầy đủ	Đầy đủ	Chưa đầy đủ	Không biết
Nhóm tuổi*	<i>Dưới 35 tuổi</i>	15,4	33,7	42,3	8,7
	<i>35- 55 tuổi</i>	16,5	33,7	42,3	7,6
	<i>55 tuổi trở lên</i>	18,5	38,8	34,8	7,8
Học vấn***	<i>Không đi học</i>	14,6	26,5	33,8	25,2
	<i>Tiểu học</i>	22,2	33,3	31,7	12,8
	<i>Trung học cơ sở</i>	21,1	38,3	30,9	9,7
	<i>Trung học phổ thông</i>	17,5	32,9	42,5	7,1
	<i>Trung cấp, cao đẳng</i>	12,5	39,2	42,4	5,8
	<i>Đại học, trên đại học</i>	14,8	32,6	49,0	3,6
Tỉnh/Thành phố***	<i>Hà Nội</i>	7,9	35,5	54,2	2,4
	<i>Đắk Lắk</i>	9,8	29,0	49,6	11,5
	<i>Thanh Hóa</i>	9,1	34,2	48,3	8,4
	<i>Bình Dương</i>	12,3	37,5	39,2	11,0
	<i>An Giang</i>	26,1	31,5	38,6	3,9
	<i>Cà Mau</i>	28,8	35,3	19,9	16,0
	<i>Nam Định</i>	32,0	45,6	18,9	3,5

*Ghi chú mức nghĩa thống kê *** $p < 0,001$; ** $p < 0,01$; * $p < 0,05$*

Xét về trình độ học vấn, những người có học vấn càng cao thì có cái nhìn ít tích cực về mức độ đầy đủ của các quy định về an toàn thực phẩm. Theo đó tỷ lệ đánh giá các quy định về an toàn thực phẩm là chưa đầy đủ ở nhóm đại học/trên đại học ở mức cao nhất (49%), tiếp đó là nhóm trung cấp cao đẳng (42,4%) và trung học phổ thông (42,5%). Trong khi đó tỷ lệ này ở các nhóm không đi học, tiểu học, trung học cơ sở lần lượt chỉ là 33,8%, 31,7% và 30,9%. Xét theo tỉnh/thành phố, Hà Nội là nơi có tỷ lệ người đánh giá các quy định về an toàn thực phẩm không đầy đủ ở mức cao nhất (54,2%). Đây cũng là thành phố có tỷ lệ người bị ngộ độc thực phẩm nằm trong số những tỉnh có người bị ngộ độc cao nhất cả nước với 257 người vào năm 2018 (Bộ Y tế, 2018).

Kết quả phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm cũng cho thấy nhìn chung người dân đều cho rằng những quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm ở Việt Nam chưa tốt, chưa chặt chẽ, không đủ sức răn đe:

"Quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm ở Việt Nam chưa tốt, mức xử phạt chưa cao, chưa có tính răn đe chỉ giải quyết được phần ngọn. Phải tuyên truyền, nhắc nhở người trồng trọt và chăn nuôi không vì lợi nhuận mà làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân. Đối với những người buôn bán thực phẩm thì cần phải tìm xem nguồn gốc mình lấy hàng có đảm bảo không thì mới lấy để bán cho người dùng. Cần phải xử phạt thật nặng những người buôn bán thực phẩm không an toàn, chứ không phải là làm cho qua như hiện nay là không ổn" (PVS, Nam, 50 tuổi, Đắk Lắk)

"Nước ta hiện nay đã có quy định về an toàn thực phẩm, có văn bản thực hiện nhưng chưa chặt chẽ dẫn đến tình trạng người dân nuôi trồng không an toàn" (PVS, Nữ 42 tuổi, Thanh Hóa)

"Các quy định còn mang tính tượng trưng, không có những quy chế cụ thể để giúp quá trình thực thi đảm bảo minh bạch và rõ ràng để giúp người giám sát và thực thi hiểu rõ" (Nam, 49 tuổi, Nam Định)

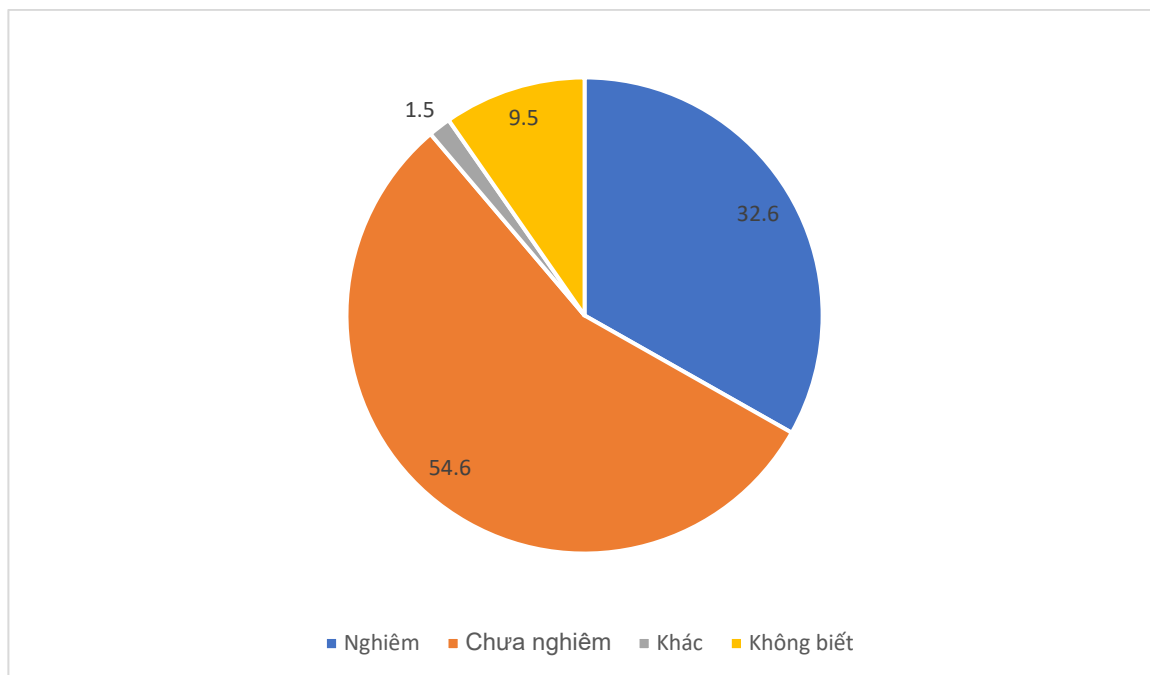
Việc xử phạt và mức độ xử phạt các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm

Đánh giá về việc xử phạt các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm hiện nay ở địa phương, đa số người trả lời (56,4%) cho rằng việc xử phạt các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm là chưa nghiêm (Hình 5)

Luật ATTP đã có từ năm 2010 nhưng hiện nay theo đánh giá của người tiêu dùng còn nhiều bất cập. Chế tài xử phạt của luật ATTP còn nhẹ không đủ sức răn đe. Ví dụ như mức xử phạt cho hành vi vận chuyển, kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ chỉ có 2 triệu đồng là quá nhẹ và chưa đủ sức răn đe. Việc kinh doanh thực phẩm bản mang lại lợi nhuận rất cao cho nên các đối tượng vi phạm sẵn sàng bỏ 2 triệu để nộp phạt sau đó lại tái phạm tiếp. Để ngăn chặn triệt để, hiệu quả đối với các hành vi mua/ bán thực phẩm nhiễm bẩn, không rõ nguồn gốc thì lực lượng chức năng cần phải thực hiện xử lý quyết liệt các biện pháp đấu tranh kiểm tra xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm, nhất là các

hành vi vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm để giảm bớt tình trạng này. Do vậy số lượng người đánh giá quá trình thực thi luật ATTP hiện nay về cơ bản là chưa tốt và do đó cần thiết phải kiểm soát một cách mạnh mẽ hơn nữa về ATTP.

Hình 5: Đánh giá về việc xử phạt các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm hiện nay



Về mức độ xử phạt, 48,6% người trả lời cho rằng mức độ xử phạt đối với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm hiện nay là bình thường, 14,6% đánh giá khá cao và 26,7% đánh giá là khá thấp. Kết quả này cũng tương đồng với những phỏng vấn sâu của người dân.

"Các mức phạt về vệ sinh an toàn thực phẩm hiện nay chưa đủ tính răn đe" (Nam, 37 tuổi, Thanh Hóa)

"Mức xử phạt chưa cao, chưa có tính răn đe. Chỉ giải quyết đăng ngôn, sau khi sự việc xảy ra rồi mới đi xử lý mà có xử lý cũng chỉ là hình thức chứ chưa phản ánh được mức độ nguy hiểm về vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm" (Nữ, 56 tuổi, Đắk Lắk)

3. KẾT LUẬN

Kết quả phân tích cho thấy vấn đề an toàn thực phẩm đã thật sự là mối quan tâm của mọi người phản ứng qua chỉ số là họ sẽ phản ứng nếu có những hành vi vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm. Tuy vậy, một điều đáng ngạc nhiên là người có thu nhập càng cao thì lại có tỷ lệ phản ứng càng thấp với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm. Đây là một điều đáng suy ngẫm vì đáng lẽ ra theo suy luận thì những người có thu nhập càng cao thì họ càng quan tâm hơn tới chất lượng thực phẩm và do vậy khi gặp phải những hành vi vi phạm an toàn thực phẩm họ sẽ có phản ứng. Tuy người dân có thái độ mạnh mẽ đối với hành vi vi phạm ATTP, một bộ phận không nhỏ người dân không tin tưởng vào tính nghiêm minh của việc xử phạt vi phạm ATTP và một số người thì không biết phản ánh việc vi phạm ATTP cho ai.

Điều này đặt ra vấn đề tuyên truyền, giáo dục cho người dân về vấn đề ATTP. Người dân cũng đánh giá không tích cực về mức độ đầy đủ của các quy định về an toàn thực phẩm. Những quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm ở Việt Nam chưa tốt, chưa chặt chẽ, không đủ sức răn đe.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ y tế (2011) *Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn 2030*.
2. Bộ Y Tế (2018) *Niên giám thống kê y tế 2018*
3. Lindzey, Gardner (Ed), (1954). *'/Handbook of social psychology. I. Theory and method. II. Special fields and applications (2 vols), (pp. II, 655–692). Oxford, England: Addison-Wesley Publishing Co., xx, 1226 pp.*
4. Ross, E.A. (2009). *Social Control: Control A Survey of the Foundations of Order*. Piscataway, New Jersey: Transaction Publishers.

CURRENT SITUATION OF SOCIAL CONTROL ON FOOD SAFETY IN VIETNAM

Abstract: *Social control on food safety plays an important role in ensuring food safety for everyone in any society. Social control on food safety consists of two main forms: informal control based on individual's values and formal control through the legal system. Analyzed results from survey by questionnaires with 3172 people in 7 provinces/cities including Hanoi, Ca Mau, An Giang, Binh Duong, Dac Lac, Thanh Hoa and Nam Dinh show that the higher income individuals have the lower the rate of their responses to food safety violations. Some people do not know where and how to report food safety violations. This research raises a question for further studies about propaganda activities in the way that each individual can easily access information about food safety.*

Keywords: *Food safety, social control, the law on food safety, food safety norms.*